

Số: 07 /2015/QĐ-UBND

Long An, ngày 28 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND ngày 24/02/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chế độ chính sách đảm bảo hoạt động cho các tổ chức của Hội đồng nhân dân 3 cấp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định một số chế độ, chính sách đảm bảo hoạt động cho các tổ chức của Hội đồng nhân dân 3 cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 159/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 40/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành một số chế độ chính sách đảm bảo hoạt động cho các tổ chức của Hội đồng nhân dân 3 cấp;

Căn cứ Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND ngày 24/02/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành một số chế độ chính sách đảm bảo hoạt động cho các tổ chức của Hội đồng nhân dân 3 cấp;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại tờ trình số 210/TTr-STC ngày 20/01/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND ngày 24/02/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành một số chế độ chính sách đảm bảo hoạt động cho các tổ chức của Hội đồng nhân dân 3 cấp, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung mục 2 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND:

a) Tại gạch đầu dòng thứ hai, điểm b “Chế độ chính sách cho đại biểu HĐND”, sửa đổi như sau:

- Đối với đại biểu HĐND không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, được khoán một khoản kinh phí để chi cho tiền taxi, hoạt động phí như sau:

+ Đại biểu HĐND tỉnh: 1.100.000 đồng/đại biểu/năm

+ Đại biểu HĐND cấp huyện: 780.000 đồng/đại biểu/năm

+ Đại biểu HĐND cấp xã: 650.000 đồng/đại biểu/năm

b) Tại gạch đầu dòng thứ nhất, điểm c “Chi các cuộc họp” bổ sung như sau:
+ Riêng đại biểu dự kỳ họp HĐND tỉnh được hỗ trợ tiền ăn: 120.000 đồng/người/ngày

c) Tại gạch đầu dòng thứ hai, điểm c “Chi các cuộc họp do Thường trực và các Ban HĐND triệu tập” bổ sung như sau:

* Các thành viên dự họp

Nội dung chi	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
- Các thành viên dự họp	Thực hiện theo Quyết định số 60/2010/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Long An		

d) Tại gạch đầu dòng thứ tư, điểm c “Công tác thẩm tra tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết, báo cáo (Họp thẩm tra của các Ban)”, tiết “Soạn bài phát biểu của Chủ tịch HĐND (1 bài), sửa đổi như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chức danh	Cấp tỉnh	Cấp huyện, xã
- Soạn bài phát biểu cho Lãnh đạo tỉnh (Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh, ...) (1 bài)	150.000	100.000

đ) Tại gạch đầu dòng thứ sáu, điểm c “Chế độ chi họp tổ đại biểu HĐND, tiếp xúc cử tri”, sửa đổi như sau:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung chi	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
- Hỗ trợ hoạt động Tổ Đại biểu HĐND (Văn phòng phẩm, nước uống, ...) (tổ/năm)	2.400.000	1.200.000	600.000
- Đại biểu dự họp Tổ Đại biểu HĐND trước sau và giữa hai kỳ họp (người/ngày):			
• Đại biểu HĐND	70.000	30.000	30.000
• Đại biểu còn lại	50.000	30.000	30.000
	(không quá 25 người)	(không quá 20 người)	(không quá 20 người)
- Chi TXCT trước và sau mỗi kỳ	500.000	400.000	300.000

Nội dung chi	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
hợp HĐND (do MTTQ phối hợp tổ chức) (trang trí, thuê địa điểm, bảo vệ, ...) (mỗi cuộc)			
- Chi cho Đại biểu HĐND, cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ tiếp xúc cử tri (người/cuộc)			
· Đại biểu HĐND	70.000	40.000	40.000
· Cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ	50.000	30.000	30.000
	(không quá 15 người)	(không quá 15 người)	(không quá 15 người)
- Bồi dưỡng Tổ đại biểu viết báo cáo (1 báo cáo/tổ)	70.000	50.000	50.000

e) Tại điểm đ “Chi tổ chức tiếp công dân của đại biểu HĐND”, bổ sung như sau:

Cấp xã

- Đại biểu HĐND, đại diện lãnh đạo cơ quan liên quan được phân công tiếp công dân: 30.000 đồng/người/ngày;

- Cán bộ, công chức trực tiếp phục vụ đại biểu HĐND tiếp công dân: 20.000 đồng/người/ngày.

g) Tại điểm g: “Chi công tác xã hội”, bổ sung như sau:

- Thường trực HĐND cấp xã tổ chức đoàn thăm hỏi đối tượng chính sách nhân dịp lễ, tết, mức chi như sau:

* Các tập thể diện chính sách gồm: trại điều dưỡng thương binh, bệnh binh, trại trẻ mồ côi, người khuyết tật, các đơn vị bộ đội, công an biên giới, cửa biển...): *cấp xã 1.000.000 đồng/lần.*

* Các cá nhân gia đình chính sách gồm: gia đình có công với cách mạng, bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, gia đình liệt sĩ, cán bộ hoạt động cách mạng trước tháng 8/1945; các cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, trong lao động sản xuất, gia đình và cá nhân gặp rủi ro do thiên tai: *cấp xã 300.000 đồng/lần.*

2. Bổ sung một số nội dung tại khoản 2 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND như sau:

a) Chi hoạt động Đối thoại phát trực tiếp trên Đài Phát thanh – Truyền hình do Thường trực HĐND tổ chức

Đơn vị tính: đồng

Nội dung chi	Cấp tỉnh	Cấp huyện
- Xây dựng đề cương chi tiết Đối thoại (1 đề cương)	400.000	250.000
- Chủ trì Đối thoại (người/cuộc)	150.000	100.000
- Trực tiếp tham gia Đối thoại (người/cuộc)	100.000	80.000
- Các đại biểu tham dự Chương trình Đối thoại (người/cuộc)	50.000	40.000
- Soạn văn bản tham gia trả lời đối thoại (văn bản/cuộc)	150.000	100.000
Cán bộ, công chức trực tiếp phục vụ công tác đối thoại (người/cuộc)	50.000	30.000

b) Chi hoạt động tham vấn nhân dân theo Nghị quyết của HĐND tỉnh

Đơn vị tính: đồng

Nội dung chi	Cấp tỉnh	Cấp huyện
- Xây dựng kế hoạch, nội dung (1 cuộc)	500.000	200.000
- Tổng hợp kết quả tham vấn (1 cuộc)	1.000.000	500.000
- Chủ trì họp tham vấn (người/cuộc)	100.000	70.000
- Thành viên Tổ tham vấn (người/cuộc)	70.000	50.000
- Đại biểu tham dự Hội nghị (người/cuộc)	50.000	40.000
- Tham gia cho ý kiến vào phiếu tham vấn (1 phiếu)	30.000	20.000

c) Chi chủ tọa các kỳ họp HĐND

- Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/ngày.
- Cấp huyện 80.000 đồng/người/ngày.
- Cấp xã: 70.000 đồng /người/ngày.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký ban hành; các chế độ chi theo quy định tại quyết định này được áp dụng thực hiện từ ngày **01/01/2015**.

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các ngành, các địa phương tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quyết định này.

Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND ngày 24/02/2012 của UBND tỉnh và các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- TT. TU. TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm tin học;
- Phòng (KT+TH+VX+NC);
- Lưu: VT, Ngan.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Hữu Lâm